TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 12/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Hùng Cường.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Võ Thanh Hải
2. Ông Trần Văn Tám

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Nhàn, là cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thị Thảo Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo.

Nguyễn Minh N, sinh năm 1993, tại Tiền Giang; CMND: 312300XXX; Nơi cư trú: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn L; Mẹ: Nguyễn Thị M; Vợ: Nguyễn Thị Thúy T; con Nguyễn Minh T, sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: ngày 09/7/2018, bị Ủy ban N dân xã B quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/11/2018, chuyển tạm giam từ ngày 07/11/2018 đến nay. (Có mặt).

* ***Người làm chứng***:

Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: số Z, khu phố K, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh N bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp từ khoảng tháng 4/2018. Nguồn ma túy N sử dụng chủ yếu mua từ một đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân).

Khoảng 19 giờ ngày 02/11/2018, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63S3 – 4851, kiểu dáng Wave, màu đỏ từ nhà đến gặp Trần Thị Ngọc Y đang thuê phòng số 09 tại nhà

nghỉ 868 tọa lạc ấp 3, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, N và Y cùng nói chuyện, ăn uống đến khoảng 00 giờ ngày 03/11/2018, N điện thoại cho L hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng, L đồng ý bán và hẹn N đến cầu Đen thuộc ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để giao ma túy. N đến cầu Đen đứng đợi khoảng 15 phút thì L điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến dừng cách N khoảng 0,5 met, N đưa cho L 500.000 đồng, L cầm 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy trên tay phải bỏ xuống mặt đường rồi chạy xe đi. N lấy ma túy bỏ vào túi quần jeans trước bên phải rồi chạy về nhà nghỉ 868. Khi cách nhà nghỉ khoảng 200 met, N thấy Y được một người bạn là Lê Thành C điều khiển xe mô tô chở về hướng xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. N vào phòng số 09, lấy 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy để lên giường với ý định chờ Y về cùng sử dụng. Đến khoảng 1 giờ 30 phút cùng ngày, N nghe có tiếng công an đến kiểm tra nhà nghỉ, do lo sợ bị phát hiện sử dụng ma túy nên N bỏ chạy ra phía sau thì bị công an phát hiện mời về kiểm tra phòng. Qua kiểm tra phòng trọ số 09, công an phát hiện và thu giữ 02 đoạn ống nhựa chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy cùng nhiều tang vật có liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, loại ống hút màu trắng, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) lọ thủy tinh trong suốt có nắp màu vàng, trên nắp có hai lỗ, một lỗ được gắn một đoạn ống nhựa màu đen, một lỗ được gắn một nỏ thủy tinh dung để sử dụng ma túy;

- 01 (một) bật lửa sử dụng gas bị mất phần đầu;

- 02 (hai) điện thoại di động gồm một điện thoại nhãn hiệu Samsung màu bạc, model J2PRO và một điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, cả hai đều không kiểm tra bên trong;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 312510329 tên Trần Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/7/1992, đăng kí thường trú số Z, khu phố K, phường N, thị xã C, Tiền Giang, cấp ngày 31/3/2017;

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, biển kiểm soát 63S3 – 4851;

- Tiền Việt Nam đồng: 945.000 đồng.

Kết luận giám định số 539/KLGĐ-PC09 ngày 03/11/2018 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3934 gam, loại Methamphetamine.

Xử lí vật chứng: Ngày 20/11/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy trao trả giấy chứng minh nhân dân số 312510329 cho chủ sở hữu là Trần Thị Ngọc Y.

Cáo trạng số 07/CT-VKSTXCL ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Minh N " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo từ 12-18 tháng tù. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề tịch tịch thu điện thoại hiệu Nokia màu đen và xe biển kiểm soát 63S3 – 4851 (không giấy tờ) để sung quỹ Nhà nước; Trả lại số tiền và điện thoại hiệu Samsung màu bạc cho bị cáo; Vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả

tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

- Về tố tụng:

[1] Việc vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy, tại giai đoạn điều tra người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên. Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh N đã nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo N đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể khoảng 00 giờ ngày 03/11/2018, Nguyễn Minh N đến khu vực ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy mua 02 đoạn ống nhựa có chứa ma túy, đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày Công an thị xã Cai Lậy bắt quả tang N đang tàng trữ ma túy tại phòng trọ số 9 nhà nghỉ 868, ấp 3 xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy. Căn cứ vào Kết luận giám định số 539/KLGĐ-PC54 ngày 03/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Số ma túy thu giữ do N tàng trữ là mẫu tinh thể rắn màu trắng, bên trong 02 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì gởi giám định là ma túy loại Methamphetamie có khối lượng 0,3934 gam. Do đó Nguyễn Minh N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, việc tàng trữ, sử dụng ma túy không những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội, đồng thời là nguồn gốc phát sinh ra rất nhiều loại tội phạm cũng như các căn bệnh nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo là con nghiện để thỏa mãn nhu cầu bị cáo đã mua ma túy về sử dụng, sau đó tàng trữ. Xét về ý thức bị cáo vẫn biết được việc tàng trữ ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp cố tình thực hiện chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông là liệt sĩ hiện do cha mẹ bị cáo thờ cúng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bản thân bị cáo có 01 tiền sự tính đến ngày phạm tội chưa được xóa nên xem bị cáo có nhân thân xấu.

Sau khi xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải được xử lý thỏa đáng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo chỉ là người nghiện ma túy việc bị cáo tàng trữ chỉ nhằm mục đích sử dụng nên không có thu lợi. Do đó nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng hiện đang tạm giữ, xét thấy đây là hàng cấm và là công cụ để bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nghĩ nên tịch thu tiêu hủy. Riêng số tiền và điện thoại hiệu Samsung màu bạc là tài sản cá nhân không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nghĩ nên tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với điện thoại hiệu Nokia màu đen bị cáo dùng vào liện liên hệ để mua bán ma túy cũng như xe biển kiểm soát 63S3 – 4851 không giấy tờ nghĩ nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với L là người bán ma túy cho N, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau. Riêng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Y, Công an thị xã Cai Lậy đã tách ra xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh N **01 năm 03 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04/11/2018

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Một bì thư niêm phong số 539/KLGĐ-PC09; 01 (một) lọ thủy tinh trong suốt có nắp màu vàng, trên nắp có hai lỗ, một lỗ được gắn một đoạn ống nhựa màu đen, một lỗ được gắn một nỏ thủy tinh dung để sử dụng ma túy; 01 (một) bật lửa sử dụng gas bị mất phần đầu.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 945.000đ và 01 điện thoại hiệu Samsung màu bạc, model J2PRO.

+ Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, biển kiểm soát 63S3 – 4851.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG

Nơi nhận
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG